

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 22/11/2019

V/v: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con

**NH DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Văn Hơn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Phong

2. Bà Trần Thị Kim Trang

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Ngọc Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 542/2019/TLST-HNGĐ ngày 25/9/2019, về việc: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15/11/2019, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Tú H, sinh năm 1984. Địa chỉ: P, xã H, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

***- Bị đơn:*** Ông Ngô Thanh P, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Tú H. Vắng mặt anh Ngô Thanh P.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 18 tháng 9 năm 2019, cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tú H trình bày: bà và ông Ngô Thanh P tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau chung sống với nhau từ năm 2003 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận ngày 28/9/2005 theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 94 ngày

28/9/2005 của UBND xã Hàm Hiệp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian. Thời gian từ năm 2012 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không còn hợp nhau, vợ chồng không có quan tâm chia sẻ cho nhau nên dần dần tạo ra khoảng cách, hai vợ chồng bất đồng về quan điểm sống nên thường xảy ra cãi vã nhau, từ năm 2012 đến nay bà H đã về nhà cha mẹ ở thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ ở. Từ đó, vợ chồng sống ly dị không ai quan tâm tới ai, mạnh ai nấy sống. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Ngô Quốc Ngọc, sinh ngày 16/01/2003. Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tú H yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Ngô Thanh P

- Về con chung: Tại đơn khởi kiện bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi người con chung nhưng tại phiên tòa bà yêu cầu sau khi ly hôn, bà giao người con Ngô Quốc Ngọc, sinh ngày 16/01/2003 cho ông Ngô Thanh P trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ông P.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã thông báo về phiên hòa giải và tổng đạt hợp lệ cho bị đơn nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Theo Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Tú H. Bà Nguyễn Thị Tú H được ly hôn ông Ngô Thanh P. Về con chung Giao người con chung tên Ngô Quốc Ngọc, sinh ngày 16/01/2003 cho ông Ngô Thanh P trực tiếp nuôi dưỡng, Bà Nguyễn Thị Tú H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung Nguyễn Thị Tú H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tú H có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con với bị đơn ông Ngô Thanh P. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con. Bị đơn ông Ngô Thanh P có địa chỉ tại thôn Phú Nhàng, xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố

tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nH dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn ông Ngô Thanh P tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa. Bởi lẽ, ông P đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, chứng tỏ ông Ngô Thanh P tự từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Ngô Thanh P.

[3] Về nội dung:

[3.a] Về hôn nH: Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Tú H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà Nguyễn Thị Tú H và ông Ngô Thanh P tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nH dân xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận ngày 28/9/2005 theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 94 ngày 28/9/2005 của UBND xã Hàm Hiệp, nên đây là hôn nH hợp pháp. Trong cuộc sống, do tính cách của vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng không có sự quan tâm chia sẻ nhau, không có sự tôn trọng lẫn nhau nên thường xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Từ năm 2012 năm nay, bà H đã bỏ gia đình về nhà cha mẹ đẻ ở xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam để sống, từ đó vợ chồng không còn chung sống với nhau, không ai quan tâm gì đến nhau. Từ khi ly tH đến nay cả bà H và ông P điều không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, ông P cố tình lẫn tránh, không hợp tác, không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Tú H kiên quyết ly hôn. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nH không đạt được, việc bà Nguyễn Thị Tú H xin ly hôn với ông Ngô Thanh P là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.b] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Ngô Quốc Ngọc, sinh ngày 16/01/2003. Xét hiện nay cháu Ngọc đang ở với ông P, do ông P trực tiếp nuôi dưỡng, tại bản khai của cháu Ngọc thể hiện nguyện vọng muốn được ở với ông P và để tránh xáo trộn cuộc sống của con chung, nghĩ nên giao cháu Ngọc cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bà H không cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ông P nên Hội đồng xét xử không xét. Bà H có quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[3.c] Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tú H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Ông Ngô Thanh P không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tú H
  - Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tú H được ly hôn với ông Ngô Thanh P
  - Về con chung: Giao cháu Ngô Quốc Ngọc, sinh ngày 16/01/2003 cho ông Ngô Thanh P trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Tú H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ông Ngô Thanh P. Bà Nguyễn Thị Tú H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.
  - Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tú H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0028643 ngày 25/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Bà Nguyễn Thị Tú H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.  
Ông Ngô Thanh P không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.
3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/11/2019). Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc
- UBND xã phường( nơi đăng ký kết hôn)
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Văn Hôn**